TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2026/HS-ST
Ngày 19-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Thông và ông Nguyễn Tây Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Thương - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng và P trại tạm giam Đ (cơ sở 01) thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh L, Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2026/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Quý P1, tên gọi khác: Trần Quý L, sinh ngày 01/01/1978; nơi sinh: tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số: 052078005618, cấp ngày: 15/02/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ C; nơi đăng ký thường trú: Xóm E, tổ dân phố Q, phường B, tỉnh Gia Lai; nơi ở trước khi phạm tội: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quý D và bà Võ Thị T (đều đã chết); là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em, chưa có vợ con; tiền án: 02, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 185/2005/ HSST, ngày 23/8/2005 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo có kháng cáo và tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 179/2005/HSPT, ngày 24/10/2005 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận kháng cáo, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2006 nhưng chưa nộp án phí, chưa được xoá án tích; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HSST ngày 30/8/2024 của Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2025, chưa được xoá án tích; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2026; đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ (cơ sở 01) thuộc Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh L - *Có mặt*.

- Bị hại: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Anh T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Tú A, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A H, phường B, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

- Người làm chứng: Chị Trần Thị T3, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 21/3/2026, Trần Quý P1 lấy 01 cái kìm bằng kim loại màu đen và 08 vỏ bao xác rắn màu xám bỏ vào cốp xe mô tô biển số 47B1-381.90, nhãn hiệu Wazelet, màu đỏ (mượn của anh Hoàng Anh T2). Sau đó, P1 điều khiển xe đi quanh khu vực xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để tìm tài sản của người dân sơ hở để lấy trộm. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực thôn V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, P1 phát hiện trong sân nhà ông Lê Văn T1 có bạt đậy tiêu đang phơi, không có người trông coi nên dựng xe mô tô ở lề đường gần cổng nhà ông T1, dùng kìm tháo, cắt hàng rào lưới B40, mở lối chui vào sân. Sau đó, P1 lấy 02 vỏ bao xác rắn mang theo, hốt tiêu bỏ vào bao, rồi mang ra ngoài theo lối đã mở, dồn tiêu thành 01 bao đầy cột lại để lên yên xe phía sau, còn khoảng 01 nửa bao tiêu để phía trước xe, rồi điều khiển xe mô tô chở đi. Khi bị cáo đang điều khiển xe đi thì bị tổ tuần tra Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng kết luận: 76kg tiêu hạt chưa khô hẳn, vẫn đang phơi (được 01 ngày nắng) có giá trị 7.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 1420/KL-KTHS ngày 11/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản cần giám định số 4409 lập ngày 13/4/2005 mang tên Trần Quý L, sinh năm 1977 so với dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu so sánh số 40 lập ngày 28/3/2026 của Trần Quý P1, tên gọi khác Trần Quý L, sinh ngày 01/01/1978 là dấu vân tay của cùng một người.

Vật chứng đã thu giữ: 76 kg tiêu hạt; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu đỏ, biển số 47B1-381.90; 01 cái kìm bằng kim loại màu đen; 08 bao xác rắn màu xám.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; anh Hoàng Anh T2 đã nhận lại xe và những người này không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSLDG-KV8 ngày 02/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Quý P1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý cáo trạng truy tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quý P1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 76 kg tiêu hạt cho bị hại và trả lại 01 xe mô tô biển số 47B1-381.90 cho anh Hoàng Anh T2; tịch thu tiêu hủy 01 cái kìm bằng kim loại màu đen và 08 vỏ bao xác rắn màu xám. Về trách nhiệm dân sự: bị hại và anh T2 không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận; chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng khác: bị hại và anh Hoàng Anh T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Ngọc Tú A và chị Trần Thị T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy những người này có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử mở phiên tòa vắng mặt những người này.

[3]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu giữ có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/3/2026 tại thôn V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Trần Quý P1 đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông Lê Văn T1, lén lút dùng kìm tháo, cắt hàng rào lưới B40, đột nhập vào sân nhà ông T1, chiếm đoạt 76 kg tiêu hạt đang phơi, có giá trị 7.600.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đã có 02 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* (được nêu rõ tại phần nhân thân của bị cáo), đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Tội phạm và hình phạt được Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ... g) Tái phạm nguy hiểm.

[4]. Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; bị cáo có đủ nhận thức để biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo có 02 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng không lấy đó làm bài học), cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tài sản đã được thu giữ và trả lại cho bị hại; đồng thời, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét các tình tiết này khi quyết định mức hình phạt tù đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không có thu thập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 76 kg tiêu hạt cho ông Lê Văn T1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu đỏ, biển số 47B1-381.90 cho anh Hoàng Anh T2 là phù hợp, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với 01 kìm bằng kim loại màu đen và 08 vỏ bao xác rắn màu xám do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu trong vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

[7]. Đối với anh Hoàng Anh T2, chị Nguyễn Thị Ngọc Tú A: Quá trình điều tra xác định anh T2 và chị Tú A không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có yêu cầu gì đối với 01 xe mô tô biển số 47B1-381.90 nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quý P1 (tên gọi khác: Trần Quý L) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quý P1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/3/2026).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 76 kg tiêu hạt cho ông Lê Văn T1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu đỏ, biển số 47B1-381.90 cho anh Hoàng Anh T2.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cái kìm bằng kim loại và 08 vỏ bao xác rắn màu xám.

(*Các vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03 tháng 06 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8-Lâm Đồng*).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quý P1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với quyết định có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8-Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Đắk Mil (cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Diễm My